TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST - HNGĐ	*Long Hồ, ngày 09 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1983.
Địa chỉ cư trú: Số 158/11, ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Tạm trú: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1985.
Địa chỉ cư trú: Số 158/11, ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị N và anh Trần Văn H đồng ý thuận tình ly hôn.

-*Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống chị N và anh H có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 08/6/2008 hiện đang sống chung với chị N. Chị N và anh H thỏa thuận giao cháu H cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Ngọc Bảo H muốn sống chung với chị N khi chị N và anh H ly hôn. Anh H được quyền tới lui thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N và anh H thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số: 0001311 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị N đã nộp xong tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí là: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số, ngày tháng nêu trên.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSNDHLH;
- PNVTHA- TANDTVL;
- Chi cục THADS HLH;
- Đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Chỉnh